

Số: 158/2019/QĐST- HNGĐ

Hải An, ngày 01 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 213/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2019 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị V; nơi cư trú: Số nhà 212A3/7 Đường N, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Lê Đức T; nơi cư trú: Số 4 đường N, Tổ 9, phường N, quận H, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ngày 02/9/2003 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị V và anh T cho thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do có sự bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương nhau nên đã sống ly thân mỗi người một nơi. Mặc dù Hòa giải viên, đối thoại viên của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành, hai bên vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức T xác nhận có 02 con chung là Lê Đức L, sinh ngày 06/11/2000 và Lê Hải Y, sinh ngày 20/5/2011. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung chưa thành niên Lê Hải Y cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; đối với con chung Lê Đức L đã thành niên và có khả năng lao động nên chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị V và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức T thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ mức lệ phí phải chịu theo quy định của pháp luật.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Hải Y, sinh ngày 20/5/2011 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với con chung Lê Đức L đã thành niên và có khả năng lao động nên chị V và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức T xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị V và anh Lê Đức T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Chị V và anh T đã nộp đủ lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0005150 và số 0005151 ngày 24/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự (để thi hành);
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND xã K;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bình